

KHÔNG GIAN TIỂU THUYẾT CỦA V.S. NAIPAUL NHÌN TỪ LÝ THUYẾT ĐA VĂN HOÁ

Đinh Thị Lê

Trường Quốc tế Liên hợp quốc, UNIS Hà Nội

Tóm tắt. Việc di cư và quá trình thay đổi tâm lý, lối sống của nhân vật giữa các không gian đa văn hóa là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn cho tiểu thuyết của V.S. Naipaul. Nhà văn đã xây dựng thành công một không gian tiểu thuyết đa dạng, phong phú, đậm chất truyền thống lai ghép của cộng đồng người gốc Ấn tại Trinidad và Tobago, một không gian văn hoá châu Phi trước những biến động lịch sử hậu thực dân, và một thị trấn, làng mạc của nước Anh đã đi qua thời hoàng kim của những quý tộc, chủ đất giàu có. Nghiên cứu các chiều kích không gian đó qua lăng kính lý thuyết đa văn hoá của Doreen Massey, ta sẽ thấy được mối tương quan giữa địa điểm và căn tính, cũng như chiều sâu tư tưởng nghệ thuật của V.S. Naipaul, một nhà văn tài năng và tâm huyết, suốt đời cống hiến những trang viết về “lịch sử của các dân tộc bị đàn áp”, đóng góp tiếng nói không nhỏ cho các nền văn hoá “bên lề”.

Từ khóa: V.S. Naipaul, tiểu thuyết, không gian, lý thuyết đa văn hoá, Doreen Massey.

1. Mở đầu

Là một nhà văn tiêu biểu cho dòng văn học đa văn hoá và văn học hậu thuộc địa, nhà văn Anh gốc Trinidad, V.S. Naipaul (tên đầy đủ là Vidiadhar Surajprasad Naipaul) được Viện Hàn lâm Thụy Điển trao giải thưởng Nobel văn học vào năm 2001 vì những cống hiến sáng tạo suốt đời cho nhân loại: những tác phẩm văn chương đa văn hoá, bao gồm cả tiểu thuyết, tiểu luận, sách du lịch và hồi ký khai thác một phần lịch sử bị lãng quên, và ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc cựu thuộc địa. V.S. Naipaul là một hiện thân của đa văn hóa. Nguồn gốc xuất thân, nền giáo dục và môi trường sống của nhà văn chịu ảnh hưởng của sự giao thoa giữa các nền văn hoá: văn hoá Caribe pha trộn đặc trưng của những người nhập cư; văn hoá phương Đông phong phú, đậm chất nông nghiệp lâu đời bắt nguồn từ nền văn minh sông Ấn; và văn hoá phương Tây đề cao cá nhân, coi trọng lối tư duy duy lý. Trong một cuộc trò chuyện với Roland Bryden năm 1973, ông đã đề cập đến nền tảng đa văn hoá khi “xem xét bản chất của xã hội quê hương tôi, xem xét bản chất của thế giới mà tôi đã bước vào và thế giới mà tôi phải nhìn vào, tôi không thể là một tiểu thuyết gia chuyên nghiệp theo nghĩa cũ” [1;367-370]. Như vậy, nghiên cứu tiểu thuyết V.S. Naipaul từ lý thuyết đa văn hoá là một việc làm cần thiết nhằm mở cánh cửa bước vào thế giới phức tạp, đa chiều của tác phẩm, và một lần nữa khẳng định những đóng góp to lớn của nhà văn độc đáo này đối với văn chương nhân loại.

Trong thi pháp học, không gian nghệ thuật “có tác dụng mô hình hoá các mối liên hệ của bức tranh thế giới như thời gian, xã hội, đạo đức, tôn ti trật tự” [2;162]. Thế giới mô hình hoá đó được tạo nên bằng cảm quan sáng tác, được nhìn qua lăng kính của riêng biệt của từng tác giả.

Ngày nhận bài: 2/1/2021. Ngày sửa bài: 29/1/2021. Ngày nhận đăng: 10/2/2021.

Tác giả liên hệ: Đinh Thị Lê. Địa chỉ e-mail: dtle@unishanoi.org

Đối với V.S. Naipaul, ông là con người luôn trần trụi với bản sắc cái tôi của một người di cư, những cú sốc văn hoá, do vậy những không gian văn hoá được tái hiện trong tác phẩm của ông một cách công phu và đa dạng: từ nơi ông sinh ra và lớn lên, đến quê cha đất tổ và nơi ông sống và làm việc trong hầu hết quãng đời mình. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, chúng tôi sẽ ứng dụng lí thuyết về *căn tính* và *nơi chốn* của Doreen Massey, nhà nghiên cứu địa văn hoá nổi tiếng để tìm hiểu không gian tiểu thuyết của V.S. Naipaul.

2. Nội dung nghiên cứu

Thuật ngữ “identity” trong tiếng Anh có thể dịch sang tiếng Việt theo hai nghĩa là bản sắc hoặc căn tính. Trong lí thuyết của Doreen Massey, chúng tôi sẽ dùng nghĩa “căn tính” bởi khái niệm của bà liên quan đến gốc rễ, căn nguyên sâu xa của bản sắc gắn liền với địa điểm. Massey cho rằng những ràng buộc với gốc rễ truyền thống có thể dẫn đến một căn tính tương đối ổn định. Nguyên do là mỗi nơi không phải chỉ có bản sắc duy nhất, mà chứa đầy những mâu thuẫn nội bộ; xung đột về những gì đã qua tức là di sản, và xung đột là nền tảng của sự phát triển hiện tại, và là tương lai. Do đó, không thể phủ nhận tính độc đáo và tầm quan trọng của địa điểm. Địa điểm theo cách hiểu của Massey, không phải là một số khái niệm tĩnh của sự tồn tại, mà là một bội số của rất nhiều tác động, chịu ảnh hưởng của những mối dây liên hệ và quyền lực. “Cái đặc biệt của một địa điểm không phải là sự lãng mạn của một tập hợp bản sắc có sẵn hay là sự vĩnh cửu của những ngọn đồi” [3]. Bà cho rằng một địa điểm trở nên đặc biệt chính là nhờ vào rất nhiều yếu tố đan xen: lịch sử và địa lí của những thứ cùng tồn tại, và là nơi chứng kiến cuộc đàm phán giữa con người và vạn vật. Chẳng hạn như trong “điều kiện hậu hiện đại” ngày nay, đặc biệt là ở các nước phương Tây phát triển, theo Lyotard, người ta có thể “nghe reggae, xem một bộ phim viễn tây, ăn đồ McDonald vào bữa trưa và dùng âm thực địa phương vào bữa tối, dùng nước hoa Paris ở Tokyo và mặc quần áo “retro” ở Hồng Kông” [4] nhưng mỗi một địa điểm sẽ cảm nhận về ý nghĩa của văn hóa toàn cầu này theo các cách khác nhau. Quan niệm của con người về một địa điểm không chỉ đơn giản là từ bên trong chính địa điểm đó, từ lịch sử, địa lí mà bao trùm cả chiều từ ngoài không gian đó, các hoạt động, mối quan hệ liên kết giữa nơi này và nơi khác. Nói cách khác, khi xem một địa điểm cụ thể, chúng ta phải xét trên quy mô ảnh hưởng lớn hơn. Đối với V.S. Naipaul, ông viết rất nhiều về nước Anh, nơi mình đang sống, về sự tàn lụi của một thời vàng son của khu dinh thự ở Wiltshires, về một Trinidad với những kỉ niệm tuổi thơ, bởi vậy lí thuyết về nơi chốn và căn tính của Massey có thể là một hướng nghiên cứu đầy triển vọng khi đi sâu phân tích không gian đa văn hoá và cái Tôi của nhà văn.

2.1. Không gian sinh hoạt đậm chất truyền thống đa dạng của Trinidad trong tiểu thuyết *Một ngôi nhà dành cho ông Biswas*

Một ngôi nhà dành cho ông Biswas là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Naipaul phản ánh thực tế xã hội và tôn giáo của cộng đồng người Ấn Độ nhập cư ở Caribe, đưa tên tuổi của V.S. Naipaul lên văn đàn thế giới. Cuốn truyện được Modern Library xếp thứ 72/100 tiểu thuyết tiếng Anh hay nhất của thế kỉ XX. Nội dung cuốn tiểu thuyết xoay quanh cuộc đời của ông Mohun Biswas, nhân vật chính mà nhà văn xây dựng từ chính hình mẫu cha mình, ông Seepersad Naipaul, trong hành trình kiếm tìm tự do và một ngôi nhà riêng cho bản thân.

Không gian trong *Một Ngôi nhà dành cho ông Biswas* là kiểu không gian sinh hoạt gắn liền với cộng đồng người Trinidad gốc Ấn trải dài từ những ngôi nhà bằng đất đến những vùng trầu đầm của những ngôi làng người nhập cư gốc Ấn, và vùng trồng cây cao ở phía Bắc, đến những ống máng nước rỉ sét, những con hẻm giữa các khu ổ chuột của Port of Spain. Từ bối cảnh mở đầu cuốn tiểu thuyết, ta có thể thấy hầu hết các gia đình Ấn Độ ở đây rất có tinh thần gìn giữ, nâng niu, trân trọng tín ngưỡng của tổ tiên xa xưa. Dù xa quê hương và cách xa những tập tục văn hóa của quê cha đất tổ mấy thế hệ nhưng họ vẫn thực hiện các nghi thức tôn giáo để

bày tỏ lòng thành kính. Lễ cúng tế của người dân đều phải tuân thủ sự hướng dẫn của những giáo sĩ Hindu và những người thuộc tầng lớp thượng lưu đều rất sùng tín. Sự hiện diện của những người theo Bà la môn (một nhánh của Hindu giáo) trong khi tiến hành lễ nghi tôn giáo đóng vai trò rất quan trọng. Ví dụ như trong nhà Hanuman, Hari là thầy duy nhất, người hướng dẫn gia đình Tulsis cầu nguyện, và tiến hành các nghi lễ tôn giáo: “Mọi người đều phải nghe theo Hari, người thầy chính thức tại các nghi lễ tôn giáo; và sáng nào cũng đến thầy để xin các món ăn thánh thần ban cho” [5;415]. Có thể thấy trong không gian xã hội nhập cư đó, mỗi gia đình Ấn đều có mối liên hệ chặt chẽ với thầy cúng, người hướng dẫn thực hiện các nghi thức và cúng lễ vật cho các vị thần theo đúng tục lệ. Xuyên suốt toàn bộ cuốn tiểu thuyết, tác giả đã lồng ghép rất tự nhiên các nghi thức tôn giáo vào mạch truyện: lễ cúng mụ vào ngày thứ chín sau khi sinh em bé, lễ động thổ ban phước khi làm móng nhà và táng thức Sati theo đạo Hindu cổ: nếu người chồng chết trước, góa phụ phải tự nhảy vào giàn hỏa thiêu theo chồng.

Không gian văn hoá cũng được tái hiện rõ nét qua những hủ tục trọng nam khinh nữ và niềm tin về thế giới ma quỷ đem đến điều chẳng lành. Chẳng hạn những điều cấm kỵ trong đạo Hindu là nữ giới không được chạm vào những “Trái bí ngô đầu tiên, quả bí đầu tiên của gia đình Tulsis được mọi người hân hoan chào đón; Và vì, một điều cấm kỵ của đạo Hindu mà không ai nhớ vì sao, phụ nữ bị cấm bỏ đôi quả bí ngô, nên người ta mời một người đàn ông bỏ nó. Và người đàn ông đó là W.C. Tuttle” [5;406]. Hủ tục trọng nam khinh nữ đã trở thành vấn nạn ở Ấn Độ, và ở bên kia bán cầu trái đất, trong cộng đồng Ấn di cư vẫn tồn tại sự phân biệt đối xử như vậy. Kể cả với những dị tật bẩm sinh của trẻ con như nhân vật Biswas ra đời với sáu ngón tay cũng bị coi là điềm gở, và người mẹ mới sinh giữa đêm hôm khuya khoắt, vắng vẻ phải đi “hái lá xương rồng về, cắt dọc thân lá và treo lên mỗi cửa một chuỗi, mỗi cửa sổ, mỗi lỗ hờ, để ma quỷ không thể vào trong lều” [5;15]. Cả làng cùng tin vào điềm báo rằng cậu bé sẽ “đoạt mạng cha mẹ mình”, nhất là khi bố của Biswas chết đuối khi nhảy xuống hồ nước tìm con. Hủ tục, tập quán nặng nề đi kèm với đói nghèo đã tạo nên một bầu không khí mê tín dị đoan bao trùm những mái lều tranh của khu người Ấn nhập cư, giống như khu vườn đầy cò quạt đỏ và trắng đã cũ mèm của gia đình ông thầy Jairam sau các nghi lễ đậm màu sắc tôn giáo. Hủ tục được nhìn dưới con mắt của nhân vật ông Biswas, một gharjamai – người đàn ông ở rể và bị coi là ăn bám nhà mẹ vợ lại càng được tái hiện rõ nét và sâu sắc hơn bao giờ hết, bởi văn hoá truyền thống Ấn cũng như theo suy nghĩ Á Đông, luôn coi nam giới là trụ cột chính của gia đình.

Trong *Một Ngôi nhà dành cho ông Biswas*, sẽ là thiếu sót rất lớn nếu không đề cập tới không gian của ngôi nhà, bởi “ý thức về căn tính (a sense of identity) được xác định bởi không gian sinh tồn của con người; có nghĩa là, khi ta sở hữu không gian, ta sẽ tạo ra một điểm trung tâm, một xuất phát điểm để từ đó có thể đặt ra các mục tiêu cuộc đời” [6;221]. Từ nhan đề đến các tình huống truyện đều xoay quanh nhân vật Biswas và ước mơ cháy bỏng của cả cuộc đời 46 năm của ông: có một chốn nương thân và trên hết là khẳng định cái Tôi độc lập, tự chủ, thoát khỏi cái bóng của một gharjamai.



Hình 1. Những ngôi nhà mà ông Biswas đã sống trong *Một Ngôi nhà dành cho ông Biswas*

Bắt đầu từ căn lều vách đất của các cụ thân sinh Biswas ở một bãi lầy là ngôi nhà đầu tiên trong cuộc đời ông, một ngôi nhà thôn quê, nhưng vẫn là tài sản gia đình và là “ngôi nhà duy

nhất mà ông còn có một số quyền” [5;39]. Trớ trêu thay, khi người ta bắt đầu phát hiện ra mỏ dầu trong khu vực, bà Bibti, mẹ của Biswas, bị ép bán nhà. Từ lúc này trở đi, trong con người ông dường như đã mất mát đi gốc rễ, cội nguồn, đánh mất chính mình và cảm giác ấy càng được củng cố sau mỗi lần chuyển nhà. Ông Biswas chuyển tới nhà Hanuman House, sau đó là một loạt các nhà: Chase, Green Vale, Shorthills, căn hộ Tulsi ở thủ đô Port of Spain, cho đến khi cuối cùng đã mua ngôi nhà của chính ông, nơi ông qua đời tại phố Sikkim. Nhưng cái gì khiến cho ngôi nhà trở nên quan trọng trong cuộc đời của ông Biswas? Ta cần chú ý từ nhan đề cuốn tiểu thuyết là “*Một ngôi nhà dành cho ông Biswas*”, với từ Ngôi nhà được in viết hoa. Đến cuối truyện, Naipaul kết thúc toàn bộ cuốn sách với từ “ngôi nhà”. Có phải khái niệm về một nơi trú ngụ đã ám ảnh nhân vật và độc giả từ đầu đến cuối? Hay chính hành trình tìm kiếm ngôi nhà của ông Biswas là nỗi đau đau của con người muốn khẳng định chủ quyền của bản thân, muốn tìm cách kết nối với xung quanh trong cái phong nền xã hội hậu thuộc địa khắp châu lục Á và Phi, phổ biến với lối sống tập thể mà đại diện là hình ảnh ngôi nhà chung của đại gia đình Tutsi? Mô típ ngôi nhà gợi người đọc nhớ đến hình ảnh những ngôi nhà gắn với từng tầng lớp xã hội trong tiểu thuyết *Gasby vĩ đại* của F. Scott Fitzgerald; hay như ngôi nhà trong *Một chuyện đau buồn* của James Joyce rút ra từ tập *Người Dublin*. Ngay cả sau này, khi ông Biswas phát hiện ra rất nhiều khiếm khuyết của ngôi nhà đây, nhưng không gian ngôi nhà vẫn ẩn chứa bao khát vọng, và cảm giác đạt được thành tựu lớn cũng không thể phai mờ.

Với một cốt truyện đơn giản về ba thế hệ trong một gia đình, diễn ra trong một bối cảnh trải rộng khắp đất nước Trinidad và Tobago, tác phẩm đã khắc họa được một phần của bức tranh độc đáo về đạo Hindu tại một đảo quốc ở Nam Mỹ. Đây là những minh chứng rõ nhất cho quan điểm của nhà nghiên cứu Barnouw cho rằng “là một người gốc Tây Ấn được giáo dục ở Anh, Naipaul luôn cố gắng tìm hiểu và ghi lại những vấn đề của các nền văn hoá khác qua những khó khăn trong quá tìm hiểu gốc gác đa sắc tộc của chính mình” [7;1]. Câu chuyện đã góp phần vào việc nhận diện không gian văn hóa và bức tranh phong phú, đa dạng về cuộc sống của người dân nhập cư gốc Ấn.

Mở rộng hơn, ở khía cạnh của lí thuyết đa văn hoá, cuốn tiểu thuyết giúp người đọc có cái nhìn thấu đáo hơn về cuộc sống xã hội của một quốc gia thuộc địa ngay sau bước chuyển đổi lớn lao là giành độc lập dân tộc. Theo Doreen Massey thì không gian văn hoá cộng đồng trong *Một Ngôi nhà dành cho ông Biswas* đã thực sự là một không gian không có rào chắn ngăn giữa cái “bên trong” và “bên ngoài” bởi ở đó, các nhân vật luôn trong quá trình đấu tranh để tìm điểm dung hoà giữa những tín ngưỡng và truyền thống ông cha với những đổi thay của lịch sử trong một xã hội đa dạng chủng tộc và tôn giáo. Điều đó thể hiện rõ nét nhất qua sự thay đổi những tập tục tang lễ Hindu ở vùng biển Caribe dưới ảnh hưởng của sự giao thoa văn hoá. Trong trường hợp đám ma của cụ thân sinh ra Biswas, người chết không được hỏa táng theo đúng phong tục vì “Việc hỏa táng bị cấm và Raghu phải được chôn cất” [5;32]. Tuy nhiên, đến cuối truyện, khi ông Biswas chết, xác ông được hỏa táng: “Việc hỏa táng, một trong số ít được Sở Y tế cho phép, được tiến hành trên bờ suối bùn và thu hút khá đông mọi người” [5;590]. Trong một xã hội được ví như “bát trộn salad” thì cái tồn tại “bên trong” và những giá trị văn hoá du nhập từ “bên ngoài” đã được tái hiện thành công qua ngòi bút của Naipaul, những tục lệ đi theo cả cuộc đời của người Hindu. Naipaul không trực tiếp phê phán những tục lệ này, mà qua những suy nghĩ, hành động và lời nói của nhân vật, ta có thể thấy một phần sự thật: cuộc sống đã thay đổi, thời gian và sự tiếp cận, giao thoa giữa những nền văn hóa sẽ thử thách niềm tin và tín ngưỡng của các cộng đồng. Một số phong tục trước kia có thể là phù hợp, thì nay đã trở nên lỗi thời, và thậm chí trở thành hủ tục. Những truyền thống này phản ánh rõ nét cuộc sống đa văn hóa Hindu, Tin lành và đạo Hồi ở Trinidad và Tobago những năm giữa thế kỉ XX, mà nếu thiếu đi những hiểu biết về không gian đa văn hoá đó, độc giả “sẽ thấy cuốn sách và các nhân vật trong đó quá lập dị” [8].

2.2. Không gian văn hoá xã hội đầy biến động của châu Phi qua tiểu thuyết *Khúc quanh của một dòng sông*

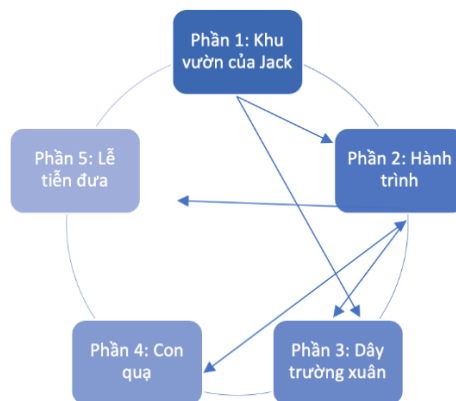
Viết về châu Phi, nhà báo vĩ đại người Ba Lan, Ryszard Kapuscinski, sau hơn 40 năm chu du khắp châu lục này nhận định, đây là một “lục địa quá lớn để có thể mô tả. Đó là một đại dương thực sự, một hành tinh riêng biệt, một vũ trụ đa dạng, vô cùng phong phú” [8]. Không hề nói quá khi châu Phi là một thế giới hoàn toàn lạ lẫm, “vô phương thấu hiểu” với nhiều người bên ngoài bởi vì tài liệu viết về lục địa này cũng khá hạn chế, nhất là từ văn học. Mãi đến năm 1899, kiệt tác *Giữa lòng tăm tối* của Joseph Conrad mới khai thác thành công đề tài châu Phi trong một chuyến hành trình ngược sông và ngược dòng vào “lòng tăm tối” của sự sống, của con người. Trong suốt thế kỷ XX tiếp theo Conrad, cũng có rất ít nhà văn lựa chọn và xử lý đề tài châu Phi, cho đến V.S. Naipaul với *Khúc quanh của dòng sông*. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng cuốn tiểu thuyết là một góc nhìn khác đầy u ám, bi quan về châu Phi, nhưng có một thực tế không thể phủ nhận: cuốn tiểu thuyết đã dẫn dắt người đọc khám phá một châu Phi mới lạ, hậu thực dân, một châu Phi sau những khủng hoảng chính trị và xung đột văn hoá, một châu Phi “đa chủng tộc, đa ngôn ngữ, đa tôn giáo và hỗn loạn” [9; 39].

Nếu soi chiếu chiều không gian đặc sắc này theo thuyết về nơi chốn và căn tính của Doreen Massey, không khó nhận ra điểm trùng khớp đầy thú vị. Massey cho rằng địa điểm không đóng băng trong một thời điểm mà là cả một quá trình. Bằng việc xây dựng một không gian văn hoá đan xen cả quá khứ lẫn hiện tại, V.S. Naipaul đã tái hiện được một châu Phi xưa và nay, “một quá trình” được đan cài khéo léo qua cách nhìn và quan điểm sống của người dân. Chính bản thân V.S. Naipaul đã từng phát biểu về Joseph Conrad - sáu mươi năm trước, trong thời kỳ hòa bình vĩ đại - đã ở khắp mọi nơi trước tôi và “có một tầm nhìn về những nửa thế giới như những nơi liên tục trong quá trình kiến tạo và hoàn thiện...” [11; 194]. Qua góc nhìn của Salim, một nhân vật đa văn hoá, V.S. Naipaul đã tái hiện không gian một quốc gia châu Phi với đủ gam màu sáng tối, quá khứ, hiện tại, buồn vui, bình yên lẫn bất ổn, khâm phục lẫn chê trách.

Đó là một châu Phi hậu thực dân, một mảnh đất giàu truyền thống bộ tộc, đặc trưng với lối sống tập thể từ bao đời nay và “ở đây không ai có thể sống mà không thuộc về một bộ lạc nào đó, và Ferdinand, vẫn theo tục lệ bộ lạc, đã được nhận vào bộ lạc của mẹ nó” [10]. Những người dân châu Phi bên khúc quanh của dòng sông, sống bằng nghề bán hàng rong trên những chiếc xuồng nhỏ bé, gắn bó cuộc đời mình với những dòng kênh. Ở vùng đất ấy, những sinh hoạt tập thể, những phong tục tập quán đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân, từ đó, hình thành nên tín ngưỡng và niềm tin, sự ngưỡng vọng tổ tiên. Thế giới tâm linh hiện hữu trong sự hài hoà với thiên nhiên chính là một nét độc đáo trong bản sắc các dân tộc sinh sống ở châu Phi. Những người dân lam lũ vùng cây bụi vẫn tin vào vai trò của phù thủy, chẳng hạn như Zabeth là một phù thủy và luôn có mùi đặc trưng của các thứ dầu xoa lên cơ thể. Ai cũng tin rằng Zabeth được bảo vệ. Đức tin đóng vai trò quan trọng, trở thành một sợi chỉ nối giữa các thế hệ. Trong không gian văn hoá ấy, con người cũng phát triển những tư tưởng hiện sinh rất giản đơn nhưng không kém phần mới lạ. Dù cho thời thế có đổi thay, từ thời người A rập còn cai quản, đến lúc người châu Âu tới và đi, nhưng “có rất ít thay đổi trong cách suy nghĩ của người dân. Họ vẫn vẽ hình những con mắt to ở mũi thuyền để cầu may mắn, và các ngư dân có thể trở nên rất giận dữ, thậm chí hăng máu, nếu một người khách nào đó chụp hình họ - nghĩa là đang buộc họ phải rời khỏi linh hồn của mình” [10]. Mọi người ở đây vẫn sống như thế, không hề có sự phân biệt rạch ròi giữa quá khứ và hiện tại, và đối với họ chỉ có sự hiện hữu của hiện tại. Tư tưởng hiện sinh đó đơn giản là “ánh sáng của bình minh vẫn luôn phải nhường chỗ cho bóng đêm, và con người luôn sống trong hoàng hôn vĩnh hằng” [10]. Tín ngưỡng dân gian hướng về tổ tiên hoà trộn với chủ nghĩa hiện sinh, đã tạo nên một căn tính đặc biệt cho không gian của *Khúc quanh của dòng sông* thể hiện tài năng bậc thầy trong việc kiến tạo không gian tiểu thuyết của V.S. Naipaul.

2.3. Không gian lữ thứ trong tiểu thuyết *Bí ẩn khi tới*

Tiểu thuyết *Bí ẩn khi tới* là một cuốn tự sự đặc sắc của V.S. Naipaul, tái hiện những mâu thuẫn giằng xé nội tâm của nhân vật chính, những chấn thương văn hoá của một người Trinidad nhập cư vào Anh. Truyện kể được chia thành 5 phần, sắp xếp theo chiều không gian từ ngoại biên, tiến dần vào trung tâm là khu dinh thự, rồi lại di chuyển ra ngoài. Cuốn tiểu thuyết là một sự tổng hoà của tự truyện, và những suy ngẫm về sự thay đổi của một con người và cách trở thành một nhà văn. Nếu nhìn thoáng qua trên bề mặt thì mạch truyện có vẻ rời rạc, đứt quãng, nhưng ẩn sau tất cả những mẩu chuyện không đầu không cuối, chính là không gian tâm trạng với những dòng chảy của cảm xúc và suy tư của tác giả trước thời cuộc. Không có tuyến tính; trong thực tế tất cả các tuyến tính đã bị phá vỡ với sự lặp đi lặp lại của những ký ức xuất hiện theo trật tự xoắn ốc. Phần đầu tiên dẫn đến phần thứ hai và thứ ba. Phần thứ tư là đối trọng với phần thứ hai. Phần thứ ba và thứ năm là sự tiếp nối của phần hai.



Hình 2. Cấu trúc năm phần của tiểu thuyết *Bí ẩn khi tới* của V.S. Naipaul

Không gian trong *Bí ẩn khi tới* được tái hiện rõ nét những điểm nhấn, mảng nhấn trong bố cục của một bức tranh phong cảnh tinh xảo, có các lớp rõ ràng: tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh. “Ngôi nhà tranh giờ quá yên tĩnh;... trên ngọn đồi phía bên kia, ở dưới thung lũng, nơi một con đường vắt ngang dòng cỏ cũ kĩ dẫn đến một tòa nhà trang trại nhỏ bị bỏ hoang, tất cả đều tối đen và rỉ sét trong một mảnh đất bé xíu...” [12; 81]. Một kiểu bố cục tối ưu, tạo cảm giác gần, xa rất rõ, tôn lên nét đẹp yên bình, trữ tình của làng cảnh, một bức tranh thung lũng Wiltshire với từng thân cây, từng bờ gĩa, từng cái lá, từng bông tuyết. Trong lao động nghệ thuật của nhà văn, ông đã luôn lao tâm khổ tứ, sao cho nắm bắt được những cái hồn của những bông tuyết rơi trên những ngọn đồi, hay đứng yên rất lâu trên cây cầu mục nát để bí mật quan sát một con nai nhỏ, say sưa ngắm nhìn thân sắc của đôi mắt nai, và bằng một thứ ngôn ngữ dung dị, mang đậm dấu ấn hội họa mang đến cho độc giả một bức tranh có một không hai về nước Anh hiện tại.

Nếu soi chiếu dưới lí thuyết đa văn hoá của Doreen Massey, địa điểm (place) không chỉ có một bản sắc riêng biệt mà là tổng hoà của nhiều bản sắc, thì không gian chính trong *Bí ẩn khi tới* là làng quê nước Anh, vùng thị trấn Salisbury gần với khu bãi đá cổ Stonehenge. Ở đó, sự tổng hoà của những bản sắc như ông chủ nhà của nhân vật Tôi, một quý tộc Anh đã hết thời hoàng kim, của những người quản gia và làm thuê trong khu dinh thự rộng lớn cũng được khắc hoạ rõ nét và cả những người thuê nhà như chính bản thân tác giả. Một phiên bản nước Anh thu nhỏ đang tàn lụi dần như ngôi nhà lớn khu dinh thự đã mất đi cái hào nhoáng và quyền năng trước kia của nó. Nhà văn nhận ra mình chỉ là một kẻ xa lạ, mất phương hướng “đã đến quá muộn để thấy nước Anh, trái tim của đế chế, như trong tưởng tượng của mình” [12; 52]. Bởi vậy, không gian trong tiểu thuyết chính là không gian của tâm tưởng trải dài theo mỗi bước chân của người khách tha hương, là những khám phá và thay đổi nhận thức của tác giả trong thời gian mười năm sống ở vùng nông thôn Wiltshire nước Anh. Nhà văn đã học cách nhìn ngắm quang cảnh

và những đổi thay khi mùa qua, để rồi khám phá và chiêm nghiệm lại những giá trị của chính bản thân mình trong mối tương quan với những con người ông đã gặp trên đường đời. Ông suy ngẫm về quy luật hài hòa của tự nhiên, biết chấp nhận thực tế đổi thay, để rồi nhận ra bí ẩn của sự đốn ngộ. Tác phẩm, vì thế, ẩn chứa một triết lí sâu xa về cuộc đời và nhân thế.

3. Kết luận

Tóm lại, không gian tiểu thuyết của V.S. Naipaul đã thể hiện rõ nét tài năng và sự am tường văn hoá, lịch sử, xã hội của một nhà văn tha hương, luôn suy tư, chiêm nghiệm về việc sống “một nửa cuộc đời”. Sự tổng hoà của tất cả các nền văn hoá tạo nên một cảm quan đa văn hoá độc đáo của một nhà văn luôn đau đáu đi tìm cái Tôi, cái cảm giác mình thuộc về một nơi nào đó. V.S. Naipaul giống như một sứ giả văn hoá, một nhà folklore học đem đến cho độc giả Việt một vốn hiểu biết phong phú về không chỉ một mà là nhiều nét văn hoá mới lạ. Lồng ghép trong từng câu chữ là lối sống, tín ngưỡng, phong tục tập quán đa dạng và độc đáo, trải dài qua ba châu lục: châu Nam Mỹ, châu Phi và châu Âu, đa dạng ngôn ngữ và chủng tộc, với nhiều biến cố và thăng trầm của lịch sử.

Việc nghiên cứu không gian tiểu thuyết của V.S. Naipaul theo lí thuyết đa văn hoá của Massey về địa điểm và căn tính: Địa điểm là tổng hoà của nhiều bản sắc; Địa điểm là cả một quá trình và Địa điểm không có rào chắn ngăn giữa cái “bên trong” và “bên ngoài”; đã thể hiện cái gắn liền của một nhà văn tài năng, luôn trăn trở trước thời cuộc. Đây có thể là lí do chính khiến tính đa văn hoá trong tác phẩm của ông được thể hiện rất sắc sảo, vượt lên cấp độ thời gian và không gian, thể hiện được những vấn đề thời sự, mang tầm nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bryden, Roland., 1973. “Interview with V.S. Naipaul”. *The Literature*. Vol. 89. March 22, 1973.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 2000. *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Massey, Doreen., 1994. *Power -geometry and a Progressive Sense of Place*. Bird et al. 59-69. Space, Place and Gender. Cambridge, MA: Polity, 1994. Print.
- [4] Lyotard, J.-F., 1984. *The Postmodern Condition*, Manchester: Manchester University Press.
- [5] Naipaul V.S., 1992. *A House for Mr. Biswas*. New Delhi: Penguin.
- [6] Consuelo Lopez de Villages, 1980. Identity and Environment: Naipaul's Architectural Vision, *Revista / Review Interamericana*, 10 (Summer 1980), p.221.
- [7] Barnouw D., 2003. *Naipaul's Strangers*. Bloomington: Indiana UP.
- [8] Kapuściński, Ryszard., 1998. *Shadow of the Sun: My African Life*, translated by Klara Glowczewska, Knopf Publisher.
- [9] Achebe, Chinua., 2009. *The Education of a Child British-Protected: Essays*, 2009, Knopf Publisher.
- [10] V.S. Naipaul., 1994. *A bend in the river - Khúc quanh của dòng sông*, bản dịch của Cao Việt Dũng năm 2004. Nxb Lao động.
- [11] Robert D. Hamner, 1990. *Joseph Conrad: Third World Perspectives*, Three continents Press.
- [12] V.S. Naipaul., 1987. *The enigma of Arrival*, First Vintage Book Edition, May 1988.

ABSTRACT

The space of V.S. Naipaul's novels in the light of multicultural theory

Dinh Thi Le

United Nations International School of Hanoi

It is a self-evident truth that V.S. Naipaul 's novels hold powerful appeal to readers worldwide thanks to his real-life experience of migration and changes in psychology and lifestyles between multicultural spaces. The writer has successfully created a diversified, rich, traditional hybrid space of the Trinidad and Tobago, an African cultural space before the historical upheavals, and English villages and towns after the the golden age of wealthy nobles and landowners. Studying these spatial dimensions through the prisms of Doreen Massey's multicultural theory will offer an insight into the relationship between place and identity, as well as the artistic talent of V.S. Naipaul, a passionate and gifted writer, who devoted his life to “the history of oppressed peoples”, contributing a great voice to “marginal” cultures.

Keywords: Naipaul, novel, space, multicultural theory, Doreen Massey.